TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **04**/2023/DS-ST Ngày 07/3/2023 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Hải Đăng;
2/ Ông Dương Ngô Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B- Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1968; Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1976 (vợ ông L); Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; Bà L ủy quyền cho ông Đinh Triệu L (văn bản ủy quyền ngày 28/02/2022)- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (ông Đinh Triệu L) trình bày:

Ông có quen biết từ lâu với bà Lê Thị V, địa chỉ ở Bản Đ, xã T, huyện Y. Bà V nhiều lần đến nhà ông hỏi vay ông tiền, nói là bà V làm tín dụng (tổ trưởng tổ vay vốn ngân hàng) ở thôn nên cần tiền để đáo hạn Ngân hàng cho ai ở thôn có nhu cầu cần tiền đáo hạn ngân hàng và có nói lúc nào cần tiền thì báo trước cho bà V 10 ngày thì bà V sẽ thu xếp trả cho ông tiền vay. Ông đã đồng ý cho bà V vay tiền, cụ thể: Ngày 10/11/2015 bà V vay của ông 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); ngày 26/5/2016 bà V vay của ông 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); ngày

24/8/2016 bà V vay của ông 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 30/8/2016 bà V vay của ông 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 09/11/2017 bà V vay của ông 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); ngày 27/11/2017 bà V vay của ông 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trong các giấy vay tiền hai bên không ghi thời hạn trả nợ. Tổng cộng bà V vay tiền của ông 6 lần là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tuy nhiên, khi ông cần tiền đã báo cho bà V cũng như đến nhà đòi nhiều lần, bà V không thanh toán trả cho ông được số tiền gốc nào đã vay của ông.

Nay ông xác định bà V còn nợ ông tổng số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Vì vậy, ông yêu cầu bà V phải thanh toán trả cho ông số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc. Ông không yêu cầu bà V phải thanh toán tiền lãi cho ông. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn (bà Lê Thị V): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ. Tòa án đã trực tiếp cùng với địa phương về làm việc tại gia đình nhưng bà V vắng mặt. Địa phương cung cấp: Hiện nay bà V không có mặt tại địa phương. Bà V đi làm ăn ở bên ngoài từ năm 2019 đến nay không về địa phương, bà V đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Hiện tại nhà bà V không có ai ở nhà. Bà V có 03 người con, 02 người con gái đi lấy chồng xa và 01 người con trai hiện đang di xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Tòa án đã làm thủ tục nhắn tin trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo cho bà V biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Đinh Triệu L (là nguyên đơn) và bà V (là bị đơn), thông báo rõ ngày giờ bà V về Tòa án để giải quyết việc ông L có đơn khởi kiện bà V, tuy nhiên bà V vẫn vắng mặt tại Tòa án theo thông báo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Phạm Thị L) trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông Đinh Triệu L- chồng bà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn là bà Lê Thị V chưa chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 275; 463, 466, 469; khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L.

Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L số tiền còn nợ là: **300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị V phải chịu 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng)

tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Đinh Triệu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông L số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008956 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng:***

Bà Lê Thị V là bị đơn đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai và đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022 của ông Đinh Triệu L đây xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về quan hệ tranh chấp**:

[2].1. Ông Đinh Triệu L và bà Lê Thị V tự nguyện thỏa thuận cho nhau vay tiền theo các hợp đồng vay đề ngày 10/11/2015, ngày 26/5/2016 , ngày 24/8/2016, ngày 30/8/2016, ngày 09/11/2017 và ngày 27/11/2017, được xác nhận là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2].2. Xét yêu cầu của ông Đinh Triệu L yêu cầu bà Lê Thị V phải trả số tiền vay gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thấy rằng: Ông L xác định sau khi ký kết các hợp đồng vay tài sản ông L đã giao đủ cho bà V tổng số tiền là 300 triệu đồng, bà V đã nhận đủ tiền vay. Theo thỏa thuận ông L đã báo cho bà V trước 10 ngày để bà V thu xếp trả tiền cho ông L nhưng bà V không trả được cho ông số tiền nào. Ông L đã đến gia đình bà V đòi nhiều lần nhưng bà V không trả được số tiền nào.

Đối với bà V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc cũng như không có văn bản, ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là tự tước bỏ đi quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định cho bà V được thực hiện, vì vậy hậu quả của việc bà V không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bà V phải gánh chịu. Bà V hiện nay không có mặt tại địa phương, theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự thì "Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới", địa phương xác định không biết hiện nay bà V đang làm gì, ở đâu, phía ông L không được bà V thông báo địa chỉ nơi ở và làm việc của bà V hiện nay đang ở đâu, do đó bà V đã vi phạm về nghĩa vụ thông báo nơi cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự như đã nêu trên và được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, việc giao, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo, nhắn tin trên Đài, báo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự được xác định phía bà

V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên bà V được coi là đã biết việc ông L có đơn khởi kiện đối với bà V.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì tình tiết "một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Vì vậy, xác định việc bà V còn nợ của ông L số tiền vay gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là có căn cứ, cần buộc bà V phải có trách nhiệm thanh toán trả ông L, bà L số tiền này.

[2].3. Xét việc ông Đinh Triệu L không yêu cầu bà Lê Thị V phải thanh toán tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, vì vậy không xet xét giải quyết về lãi trong vụ án.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Đinh Triệu L được chấp nhận, vì vậy ông Đinh Triệu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 275; 463, 466, 469; khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L.

Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L số tiền còn nợ là: **300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị V phải chịu 15.000.000đồng (Mươi lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Đinh Triệu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông L số tiền 7.500.000đ (Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008956 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn